

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch chung xã An Nhơn Tây, tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1216/QĐ-BXD ngày 05/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc đình chỉ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn, Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn và Quyết định số 18/2025/QĐ-TTg ngày 28/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch đô thị và nông thôn được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập;

Căn cứ Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 09/8/2025 của UBND tỉnh về Kế hoạch tổ chức lập quy hoạch chung đô thị và nông thôn, quy hoạch khu chức năng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Kết luận số 98-KL/TU ngày 30/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Văn bản số 1486/UBND-XDCT ngày 03/02/2026 của UBND tỉnh về nội dung quy hoạch chung xã An Nhơn Tây, tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của UBND xã An Nhơn Tây tại Tờ trình số 43/TTr-UBND ngày 17/4/2026, đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 165/BC-SXD ngày 15/11/2025 và Văn bản số 3176/SXD-QHKT ngày 26/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chung xã An Nhơn Tây, tỉnh Gia Lai với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Phạm vi, quy mô và thời hạn lập quy hoạch:

1.1. Phạm vi lập quy hoạch: Toàn bộ diện tích tự nhiên xã An Nhơn Tây, tỉnh Gia Lai, có giới cận:

- Phía Bắc giáp: Phường Bình Định;
- Phía Nam giáp: Xã Canh Vinh;
- Phía Đông giáp: Phường An Nhơn Nam;
- Phía Tây giáp: Xã Tây Sơn.

1.2. Quy mô và thời hạn lập quy hoạch:

- Quy mô diện tích lập quy hoạch: khoảng 75,50 km².
- Quy mô dân số: Hiện trạng năm 2025 khoảng 20.178 người; dự báo đến năm 2035 khoảng 22.500 người, đến năm 2045 khoảng 27.000 người.
- Thời hạn lập quy hoạch: Đến năm 2045.

2. Quan điểm, mục tiêu quy hoạch:

2.1. Quan điểm: Quy hoạch chung xã An Nhơn Tây trên cơ sở kế thừa các định hướng đã có, gắn với định hướng chiến lược của tỉnh Gia Lai sau sắp xếp. Định hướng phát triển không gian kiến trúc cảnh quan, các khu chức năng đảm bảo tính kết nối, cộng hưởng; tạo điều kiện thuận lợi khai thác các tiềm năng về công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ, làng nghề truyền thống và văn hoá du lịch mang tính đột phá phù hợp với các lợi thế đặc trưng của xã, bảo vệ cảnh quan môi trường, đảm bảo an ninh quốc phòng với phát triển kinh tế - xã hội.

2.2. Mục tiêu: Phát huy tối đa các tiềm năng lợi thế của địa phương gắn với mục tiêu trở thành đô thị hiện đại, mang đậm bản sắc, đạt tiêu chuẩn phường giai đoạn 2025-2035; xây dựng các chương trình phát triển, các dự án ưu tiên đầu tư, nhằm tạo động lực mới, sử dụng hợp lý nguồn lực đảm bảo sự phát triển bền vững và lâu dài. Làm cơ sở để quản lý quy hoạch, lập quy hoạch chi tiết và quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt theo quy định.

3. Tính chất quy hoạch:

- Kế thừa các định hướng chính của Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14/12/2023 và Quy hoạch chung thị xã An Nhơn được duyệt trước đây; các định hướng phát triển của tỉnh Gia Lai mới sau

sắp xếp, sáp nhập, đồng thời bổ sung định hướng quy hoạch các chức năng, không gian phát triển mới nhằm phù hợp với thực tiễn của địa phương trong giai đoạn hiện nay và định hướng tương lai.

- Là khu vực phát triển công nghiệp chất lượng cao, dịch vụ thương mại và logistics gắn với hành lang kinh tế dọc tuyến đường Quốc lộ 19 và ĐT.638, Khu công nghiệp Becamex Vsip Bình Định và vùng kinh tế phía Tây của xã; phát triển theo hướng nông nghiệp bền vững, phát huy lợi thế hệ sinh thái rừng, phát triển dịch vụ cộng đồng, du lịch trải nghiệm gắn với dịch vụ du lịch Văn hoá - làng nghề truyền thống, du lịch sinh thái Hồ Núi Một, tham quan di tích lịch sử - cách mạng; đạt tiêu chí phường giai đoạn 2025-2035.

4. Các chỉ tiêu dự báo phát triển và các chỉ tiêu quy hoạch:

4.1. Dự báo phát triển dân số: Hiện trạng năm 2025 khoảng 49.495 người; dự báo dân số quy hoạch đến năm 2035 khoảng 54.210 người, đến năm 2045 khoảng 59.374 người.

4.2. Dự báo nhu cầu sử dụng đất:

- Đất nông nghiệp: Hiện trạng khoảng 5.954,36 ha; dự báo đến năm 2035 khoảng 5.350,17 ha, đến năm 2045 khoảng 5.320,17 ha.

- Đất xây dựng: Hiện trạng khoảng 1.341,35 ha; dự báo đến năm 2035 khoảng 1.918,34 ha, đến năm 2045 khoảng 1.998,04 ha.

- Đất khác (đất sông ngòi, kênh rạch, suối & mặt nước chuyên dùng, đất chưa sử dụng) hiện trạng khoảng 254,54 ha; dự báo đến năm 2035 khoảng 281,74 ha, đến năm 2045 khoảng 232,04 ha.

4.3. Các chỉ tiêu quy hoạch: Tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch và các quy định hiện hành có liên quan.

5. Các nội dung chính của quy hoạch:

5.1. Phân vùng phát triển và các yêu cầu quản lý:

a) Phân vùng phát triển: Không gian xã An Nhơn Tây được phân thành 05 tiểu vùng phát triển, bao gồm:

* Tiểu vùng số 1 (Khu vực trung tâm xã): Bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính các thôn Tân Lập, An Thành và một phần ranh giới các thôn Đông Lâm, Nam Tượng 3; tổng diện tích khoảng 912,88ha.

- Là khu vực trung tâm hành chính, giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao của An Nhơn Tây, phát triển các khu dân cư mới, xây dựng các trung tâm thương mại, siêu thị,... làm điểm nhấn cho trung tâm đô thị. Khu trung tâm hành chính mới đặt tại thôn Tân Lập, bao gồm các công trình hành chính tập trung, quảng trường và trung tâm văn hoá thể dục - thể thao của xã.

- Định hướng phát triển dân cư mới, kết hợp cải tạo, chỉnh trang các khu vực dân cư hiện hữu đảm bảo đồng bộ về sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo hướng đạt chuẩn đô thị. Định hướng quy hoạch mới và mở rộng các quỹ đất phục vụ phát triển hạ tầng xã hội (giáo dục, y tế, văn hóa, công viên cây

xanh,...) đáp ứng nhu cầu phục vụ cho toàn xã đến năm 2045. Phát triển các khu chức năng đất hỗn hợp; bố trí quỹ đất phát triển dân cư phục vụ tái định cư cho các dự án trọng điểm quốc gia và của tỉnh, bố trí tái định cư cho các vùng dân cư có nguy cơ cao bị ngập úng, sạt lở do ảnh hưởng của thiên tai.

* Tiểu vùng số 2 (Khu vực bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống): Bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính các thôn Trường Cửu, Cù Lâm; tổng diện tích khoảng 419ha.

- Là không gian phát triển du lịch di tích văn hoá - làng nghề truyền thống với hệ thống các làng nghề Rượu Bàu Đá, bánh tráng Trường Cửu và di tích thành Cha, Trường thi Võ gắn với vùng nông nghiệp kết hợp vùng đệm thoát lũ.

- Định hướng phát triển dân cư mới, kết hợp cải tạo, chỉnh trang các khu vực dân cư hiện hữu, phát triển các làng nghề truyền thống; bảo tồn các giá trị tự nhiên, văn hóa lịch sử, hành lang thoát lũ kết hợp sinh thái dọc hai bên sông Kôn; cập nhật vùng bảo vệ di tích thành Cha, trường thi Võ; phát triển dịch vụ du lịch gắn với các làng nghề truyền thống, di tích văn hóa, lịch sử, sinh thái; phát triển nông nghiệp kết hợp với du lịch trải nghiệm và là vùng đệm thoát lũ lưu vực sông Kôn. Khu vực này phát triển với kiến trúc công trình thấp tầng và được quy định cụ thể tại các quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng, dự án đầu tư xây dựng trong các giai đoạn tiếp theo nhằm tạo nét riêng mang đậm bản sắc văn hoá của địa phương.

* Tiểu vùng số 3 (Khu vực phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp): Bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính các thôn Tráng Long, Nam Tượng 1, Thọ Tân Bắc, Thọ Tân Nam và một phần ranh giới các thôn Đông Lâm, Nam Tượng 3; tổng diện tích khoảng 2.162,79ha.

- Là khu vực phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp hỗ trợ cực phát triển phía Nam và một phần cho khu vực phát triển công nghiệp phía Nam Quốc lộ 19 gắn với Khu công nghiệp Becamex Vsip Bình Định và vùng kinh tế phía Tây của xã.

- Định hướng phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tập trung tại khu vực phía Bắc và phía Nam tuyến đường Quốc lộ 19; phát triển dân cư mới phục vụ bố trí tái định cư cho các vùng dân cư có nguy cơ cao bị ngập úng, sạt lở do ảnh hưởng của thiên tai; phát triển thương mại dịch vụ gắn với công nghiệp; đẩy mạnh phát triển các hoạt động thương mại cung cấp các yếu tố đầu vào cho sản xuất như giống cây trồng, vật nuôi chất lượng cao theo hướng cải tạo và nâng cao chất lượng nông sản, các loại phân bón, thuốc trừ sâu theo hướng sản xuất sinh thái bền vững và tăng giá trị sản phẩm, các loại máy móc, công cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp đặc biệt phục vụ cho hoạt động chế biến nông sản; bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử (Đền thờ Võ Duy Dương); khu vực phát triển gắn với bảo đảm an ninh quốc phòng.

* Tiểu vùng số 4 (Khu vực phát triển nông nghiệp tập trung): Bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính thôn Thọ Tân Bắc; tổng diện tích khoảng 710ha.

- Là khu vực phát triển chăn nuôi tập trung, sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ hiện đại, hỗ trợ phát triển kinh tế đô thị.

- Định hướng phát triển các khu chăn nuôi tập trung tại thôn Thọ Tân Bắc; phát triển các loại hình thương mại dịch vụ dọc theo tuyến đường ĐH46 phục vụ cho các nhu cầu sản xuất nông nghiệp.

* Tiểu vùng số 5 (Khu vực bảo tồn cảnh quan tự nhiên và phát triển rừng): Bao gồm toàn bộ ranh giới thôn Thọ Tân Nam; tổng diện tích khoảng 3.345,58ha.

- Là khu vực phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững kết hợp du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm gắn liền với Hồ Núi Một.

- Định hướng phát triển lâm nghiệp bền vững, tập trung phát triển rừng phòng hộ, rừng sản xuất theo hướng bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh rừng, từng bước nâng dần tỉ lệ che phủ rừng đạt 52,45% vào năm 2030 và lên 70% vào năm 2045; phát triển du lịch sinh thái Hồ Núi Một bao gồm việc xây dựng cơ sở hạ tầng và các dịch vụ du lịch thân thiện với môi trường; bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử (căn cứ cách mạng An Trường); phát triển năng lượng tái tạo (dự án điện năng lượng mặt trời tại Hồ Núi Một).

b) Các yêu cầu quản lý: Việc triển khai lập quy hoạch chi tiết, thực hiện dự án đầu tư xây dựng, quản lý cấp phép xây dựng,... phải tuân thủ theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch đô thị và nông thôn; quy hoạch chung, quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch; chương trình, kế hoạch và danh mục dự án ưu tiên đầu tư theo kỳ quy hoạch và quản lý nghiêm ngặt đối với các khu vực cấm xây dựng, hạn chế xây dựng, khu vực bảo tồn các giá trị tự nhiên, cảnh quan, văn hóa, di tích lịch sử, hành lang thoát lũ,... tại khu vực theo quy hoạch chung được phê duyệt.

5.2. Định hướng phát triển không gian:

a) Định hướng tổ chức khu vực dân cư:

- Kế thừa các định hướng quy hoạch tổ chức khu vực dân cư theo các định hướng quy hoạch có liên quan đã được phê duyệt trước đây; bổ sung quy hoạch quỹ đất phát triển mới các khu dân cư nhằm đáp ứng cho nhu cầu đô thị hóa tăng gắn liền với các tiềm năng, động lực phát triển kinh tế - xã hội tại khu vực, đồng thời phục vụ tái định cư cho các dự án trọng điểm quốc gia và của tỉnh trên địa bàn, bố trí tái định cư cho các vùng dân cư bị ảnh hưởng do thiên tai, có nguy cơ cao về ngập nước và sạt lở đất. Kết hợp cải tạo, chỉnh trang các khu vực dân cư hiện hữu đảm bảo kết nối đồng bộ về quy hoạch sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật với khu vực.

- Tổ chức các khu dân cư theo mô hình tập trung, gắn với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội hiện có và được nâng cấp theo quy hoạch; bố trí quỹ đất mở rộng các khu dân cư hiện hữu theo hướng tiết kiệm đất đai, phù hợp điều kiện địa hình và phong tục tập quán, sinh hoạt của người dân.

- Tăng cường kết nối giao thông nội xã, đảm bảo tiếp cận thuận lợi với các công trình dịch vụ - công cộng; giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống, đảm bảo

tính hài hòa giữa khu dân cư và cảnh quan tự nhiên.

b) Định hướng tổ chức khu vực đô thị hóa: Hình thành các khu vực có khả năng phát triển đô thị theo quy hoạch tỉnh và các định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tập trung phát triển dọc các trục giao thông chính, nơi có điều kiện hạ tầng thuận lợi, gắn với trung tâm xã và các cụm dịch vụ; bố trí các công trình thương mại, dịch vụ, công trình công cộng, khu ở mới theo hướng hiện đại, hạ tầng đồng bộ.

c) Định hướng tổ chức khu vực an ninh, quốc phòng: Duy trì ổn định phạm vi các khu vực quân sự, khu vực bảo đảm an ninh theo hiện trạng hoặc theo kế hoạch bố trí của ngành an ninh, quốc phòng; thiết lập hành lang an toàn, không gian phòng thủ, không gian cấm xây dựng hoặc hạn chế xây dựng theo quy định pháp luật quốc phòng, an ninh. Bảo đảm kết nối giao thông chiến lược, thuận lợi trong công tác ứng cứu và xử lý tình huống.

d) Định hướng tổ chức khu vực phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và cơ sở kinh tế - kỹ thuật khác:

- Kế thừa các định hướng quy hoạch tổ chức khu vực phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, di tích lịch sử - văn hóa theo các định hướng quy hoạch có liên quan đã được phê duyệt trước đây; tổ chức khoanh vùng các khu vực sản xuất nông nghiệp ổn định, đặc biệt là vùng sản xuất nông nghiệp chủ lực (trồng lúa, chăn nuôi,...).

- Bảo vệ và phát triển bền vững diện tích đất lâm nghiệp, rừng phòng hộ, rừng sản xuất; kết hợp phát triển du lịch sinh thái rừng.

- Bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan tự nhiên; tổ chức không gian du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp phù hợp điều kiện thực tế của địa phương.

đ) Định hướng phân bổ hệ thống trung tâm hành chính, thương mại - dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao, nghiên cứu - đào tạo:

- Kế thừa các định hướng quy hoạch phân bổ hệ thống trung tâm hành chính, thương mại - dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao, nghiên cứu - đào tạo theo các định hướng quy hoạch có liên quan đã được phê duyệt trước đây.

- Đối với khu trung tâm hành chính xã tiếp tục được giữ ổn định tại vị trí hiện hữu và từng bước mở rộng theo nhu cầu.

- Bổ sung các định hướng quy hoạch mới cho phù hợp với tình hình thực tế; theo đó, các công trình văn hóa, thể thao, giáo dục, y tế được bố trí tập trung tại khu vực trung tâm xã và theo khu vực dân cư tập trung, đô thị hóa đảm bảo bán kính phục vụ theo quy định.

- Phát triển các công trình thương mại, dịch vụ dọc theo các trục giao thông chính, gần khu dân cư và trung tâm xã nhằm tăng khả năng tiếp cận cho người dân.

- Dành quỹ đất dự trữ xây dựng cho các công trình cấp tỉnh, cấp vùng có khả năng đầu tư trong tương lai.

e) Định hướng tổ chức trung tâm xã: Quy hoạch trung tâm xã theo mô hình trung tâm đa chức năng, bao gồm: hành chính, an ninh, quốc phòng, văn hóa, thể dục - thể thao, y tế, sinh hoạt cộng đồng, công viên, quảng trường,... Tổ chức không gian theo hướng hiện đại, thân thiện, kết nối thuận tiện với các trục giao thông chính và các khu dân cư, thương mại dịch vụ.

5.3. Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Chuẩn bị kỹ thuật:

- San nền: Cao độ quy hoạch xây dựng trên cơ sở cao độ nền hiện trạng, từng bước cải tạo, nâng cao 0,3m so với mực nước lũ tính toán. Cao trình thiết kế san nền được lựa chọn phù hợp với điều kiện địa hình, tự nhiên hiện trạng tại khu vực; các định hướng phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng và Kế hoạch quản lý lũ tổng hợp khu vực sông Kôn - sông Hà Thanh đã được phê duyệt.

- Giải pháp tiêu thoát lũ: Tiếp tục hoàn thiện việc nâng cấp, xây dựng mới kè trên các tuyến sông và các trục tiêu thoát lũ trên cơ sở Kế hoạch quản lý lũ tổng hợp lưu vực sông Kôn - sông Hà Thanh đã được phê duyệt.

- Thoát nước mưa: Đối với khu vực hiện hữu, sử dụng hệ thống thoát nước chung và nửa riêng; khu vực phát triển mới, sử dụng hệ thống thoát nước riêng; hướng thoát nước chính từ Tây sang Đông và từ Nam ra Bắc; hệ thống thoát nước mưa tự chảy về các kênh, mương, sông, suối và thoát ra lưu vực sông Kôn và sông An Tượng.

b) Giao thông:

- Giao thông đối ngoại:

+ Đối với tuyến đường bộ cao tốc Bắc Nam; tuyến đường QL.19, tuyến đường ĐT.638; tuyến đường sắt Bắc - Nam; tuyến đường sắt tốc độ cao; tuyến đường nối từ Quốc lộ 19 đến Khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ Becamex VSIP Bình Định kết nối với Cảng Quy Nhơn thực hiện theo định hướng giao thông Quốc gia và của tỉnh.

+ Quy hoạch xây dựng mới các trục giao thông đối ngoại gồm tuyến đường trục chính Bắc Nam số 1; tuyến đường Trục chính Đông Tây số 1;...

- Giao thông đối nội:

+ Kế thừa các định hướng quy hoạch phát triển hệ thống giao thông đối nội theo các định hướng quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị có liên quan đã được phê duyệt trước đây; bổ sung các tuyến đường giao thông đối nội nhằm kết nối đồng bộ các khu chức năng và hệ thống giao thông đối ngoại tại khu vực.

+ Các tuyến đường giao thông đối nội được quy hoạch với lộ giới, quy mô mặt cắt ngang đường đảm bảo nhu cầu giao thông theo hướng đạt chuẩn đô thị và đáp ứng các yêu cầu phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

- Công trình đầu mối giao thông: Quy hoạch bến xe hỗn hợp thuộc thôn Nam Tượng tại phía Bắc tuyến đường Quốc lộ 19; bố trí các bãi đậu xe tập trung đảm bảo bán kính phục vụ, kết hợp các loại hình dịch vụ công cộng và trạm sạc điện phục vụ phát triển xanh trong tương lai.

c) Hệ thống điện, năng lượng:

- Định hướng quy hoạch nguồn cấp điện từ các trạm biến áp 110kV An Nhơn có công suất 2x25MVA và Nhơn Tân có công suất 2x25MVA thông qua các tuyến đường dây trung thế 22kv đầu nối cấp điện cho khu vực.

- Công trình đầu mối cấp điện, lưới điện cao thế, lưới điện trung thế: Thực hiện theo quy hoạch và dự án của ngành điện, đáp ứng nhu cầu theo quy hoạch; cải tạo, nâng cấp tuyến điện hiện hữu, đảm bảo mỹ quan và an toàn cung cấp điện; trong các khu vực dân cư, từng bước hạ ngầm hệ thống lưới điện để đảm bảo đồng bộ về hạ tầng và tăng mỹ quan khu vực.

d) Cấp nước: Định hướng nguồn cấp nước được lấy từ Nhà máy nước Hồ Núi Một và trạm cấp nước Nhơn Tân theo định hướng quy hoạch tỉnh và đề án cấp nước trên địa bàn tỉnh. Quy hoạch mạng lưới cấp nước sinh hoạt và cấp nước chữa cháy đảm bảo phục vụ nhu cầu sử dụng cho người dân trên địa bàn và đáp ứng các yêu cầu phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

đ) Thông tin liên lạc: Cải tạo và nâng cấp công suất các trạm tổng đài hiện có; từng bước ngầm hóa tại khu vực các tuyến đường, khu dân cư, thương mại dịch vụ, khu công nghiệp, cụm công nghiệp,... xây dựng mới. Xây dựng hệ thống hạ tầng thông tin đảm bảo đáp ứng định hướng đạt chuẩn đô thị nhằm đảm bảo nền tảng phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu hạ tầng số hướng tới xây dựng chính quyền số và đô thị thông minh.

e) Thoát nước và xử lý nước thải:

- Quy hoạch hệ thống thoát nước thải nữa riêng cho khu vực cải tạo, chỉnh trang tại các khu dân cư hiện hữu; tổ chức đi riêng hoàn toàn đối với các khu vực dân cư, thương mại dịch vụ và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp xây dựng dựng mới. Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý riêng đối với nước thải tại các cơ sở y tế, bệnh viện đạt tiêu chuẩn theo quy định hiện hành trước khi đầu nối xả thải vào hệ thống thoát nước thải chung.

- Trạm xử lý nước thải: Tại các khu vực dân cư và các khu, cụm công nghiệp quy hoạch hệ thống trạm xử lý nước thải tập trung đảm bảo quy mô công suất theo nhu cầu phát triển và sản xuất công nghiệp. Đối với các khu vực dân cư hiện hữu, phân tán bố trí các trạm xử lý cục bộ; khuyến khích quy hoạch trạm xử lý nước thải tập trung cho các khu vực này khi đảm bảo điều kiện thuận lợi. Các trạm xử lý nước thải được quy hoạch, bố trí đảm bảo bán kính phục vụ và khoảng cách an toàn môi trường theo quy định. Toàn bộ nước thải khu vực được thu gom dẫn về Nhà máy xử lý nước thải tập trung để xử lý đảm bảo theo quy định.

- Vị trí, quy mô công suất và hệ thống mạng lưới thoát nước thải sẽ xác định cụ thể theo quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng và dự án đầu tư xây dựng được phê duyệt trong giai đoạn triển khai tiếp theo.

g) Quản lý chất thải, nghĩa trang:

- Chất thải rắn: Chất thải rắn được thu gom, vận chuyển, xử lý đảm bảo môi trường theo quy định; tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt đảm bảo theo định hướng đạt chuẩn đô thị. Từng bước tiến hành phân loại chất thải rắn tại nguồn; chất thải rắn nguy hại phải được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường.

- Nghĩa trang: Thực hiện việc quản lý và xây dựng theo quy hoạch đô thị và nông thôn; cải tạo các nghĩa trang hiện trạng tại khu vực đảm bảo môi trường, cảnh quan chung; khoanh vùng, đóng cửa các khu nghĩa địa hiện hữu không phù hợp quy hoạch, từng bước di dời. Thực hiện chôn cất tại các nghĩa trang tập trung theo quy hoạch mới; khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng.

5.4. Giải pháp bảo vệ môi trường: Theo thuyết minh quy hoạch.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND xã An Nhơn Tây chịu trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ quy hoạch đã được phê duyệt, thực hiện việc đóng dấu thẩm định và gửi hồ sơ quy hoạch cho các cơ quan liên quan để lưu trữ, quản lý và triển khai quy hoạch theo quy định; tổ chức công bố, công khai và cắm mốc giới quy hoạch được phê duyệt; tổ chức thực hiện việc xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch chung đảm bảo hiệu quả, khả thi.

2. Giao các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, chịu trách nhiệm cập nhật quy hoạch theo ngành để quản lý, phối hợp với UBND xã An Nhơn Tây tổ chức quản lý, thực hiện các nội dung quy hoạch theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai quy hoạch, đầu tư, xây dựng và các nội dung có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương; Chủ tịch UBND xã An Nhơn Tây và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh N.T.C.Hoàng;
- CVP, PVPXD;
- Lưu: VT, X5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tự Công Hoàng